

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 38/2019/DS-ST

Ngày: 01/8/2019

“V/v Tranh chấp hợp đồng

Vay tài sản”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH - TỈNH ĐỒNG THÁP

Thành phần Hội đồng xét xử dân sự sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Trương Thế Trung

- Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đỗ Minh Tân

2. Ông Nguyễn Hùng Cường

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Lê Thụy Thùy Trâm – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành.

- ***Đại diện Viện Kiểm sát Nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa:*** Ông Trần Cao Lâm - Kiểm sát viên.

Ngày 01/8/2019 tại trụ sở Tòa án huyện Châu Thành mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý số 63/2019 ngày 26 tháng 3 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành về “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 102/2019/QĐXX-ST ngày 14/6/2019, giữa:

- ***Nguyên đơn:*** Ông Lê Văn Ph - sinh năm 1952

Địa chỉ: Số 15, Tổ 1, ấp M, xã Th, huyện C, tỉnh Tiền Giang

Người đại diện theo ủy quyền của ông Lê Văn Ph là ông Nguyễn Văn D – sinh năm 1975, địa chỉ: số 165, đường Trương Phước Ph, KP 8, phường Bình Trị Đ, Quận B, thành phố Hồ Chí Minh.

- ***Bị đơn:*** Bà Nguyễn Thị B – sinh năm 1971

Địa chỉ: Tổ 2, ấp A, xã A, huyện C, tỉnh Đồng Tháp.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 22/3/2019 cùng các lời khai trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án và tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là ông Nguyễn Văn D, trình bày:

Vào ngày 20/7/2017 bà Nguyễn Thị B có vay của ông Lê Văn Ph số tiền 20.000.000đồng, lãi suất thỏa thuận 800.000đồng/tháng, bà B hứa đầu hai tháng trả đủ vốn vay và lãi. Sau khi nhận tiền vay bà B có đóng lãi được 5 tháng là nhằm ngày 04 của tháng 8, 9, 10, 11, 12 năm 2017 với số tiền là 4.000.000đồng, từ tháng 01/2018 thì ngưng không đóng lãi và không trả tiền vốn vay cho ông Ph, ông Ph có đến nhà bà B nhiều lần đòi nợ nhưng bà B vẫn không trả lãi và vốn vay.

Tại biên bản làm việc ngày 14/9/2018 của Công an xã A, bà Nguyễn Thị B thừa nhận còn nợ ông Ph số tiền 20.000.000đồng và Biên bản tiếp xúc của Công an xã A làm việc với ông Nguyễn Thanh Th – sinh năm 1970 là chồng của bà Nguyễn Thị B cũng biết việc bà B vay tiền của ông Ph số tiền là 20.000.000đồng.

Nay ông Lê Văn Ph yêu cầu bà Nguyễn Thị B trả số tiền vốn vay và tiền lãi, tổng số tiền là 22.963.680 đồng và không yêu cầu bà Lâm Thị Xuân H và ông Nguyễn Thanh Th cùng liên trả tiền vốn vay của bà B là vì Ông Ph giao tiền trực tiếp cho bà B nên chỉ yêu cầu một mình bà B trả.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành phát biểu về việc tuân thủ pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử từ khi thụ lý vụ án đến khi xét xử đúng quy định pháp luật. Các đương sự chấp hành tốt nội quy phiên tòa.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn và buộc bị đơn bà Nguyễn Thị B trả cho ông Lê Văn Ph số tiền vốn vay 17.666.000đồng và tiền lãi 5.297.680đồng và chấp nhận sự tự nguyện của ông Ph là không yêu cầu bà H liên đới trả tiền cho ông Ph.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên Tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về tố tụng*: Trong thời gian ông Lê Văn Ph khởi kiện bà Nguyễn Thị B có mặt tại địa phương và có sự xác nhận của Công an xã A, huyện C ngày 15/6/2018. Tòa án thụ lý vụ án và cấp tổng đạt các thông báo, giấy triệu tập và Quyết định của Tòa án niêm yết hợp lệ đúng theo quy định tại các Điều 177, 179 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. tại phiên tòa ngày 12/7/2019 và ngày 01/8/2019 bị đơn vắng mặt không lý do, Tòa án căn cứ vào Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự, xét xử vắng mặt bà Nguyễn Thị B.

- Đối với bà Lâm Thị Xuân H là người bảo lãnh trong giấy mượn tiền ngày 20/7/2017 nhưng nội dung ghi trong giấy mượn tiền bảo lãnh không rõ ràng, nguyên đơn là ông Lê Văn Ph giao 20.000.000đồng trực tiếp cho bà B nhận nên ông Ph không yêu cầu bà H liên đới với bà B trả tiền vốn vay và lãi cho ông Ph, do đó Hội đồng xét xử không đưa bà Lâm Thị Xuân H tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan trong vụ án này.

[2] *Nội dung vụ án*: Ông Ph có cho bà Nguyễn Thị B vay 20.000.000đồng, lãi suất 800.000đồng/tháng (4%/tháng), thời hạn vay là hai tháng và có viết biên nhận nợ ngày 20/7/2017. Bà B đã đóng lãi được 5 tháng, tính từ tháng 8, 9, 10, 11, 12 năm 2017 với số tiền là 4.000.000đồng, từ ngày 01/01/2018 thì ngưng không đóng lãi và không trả tiền vốn vay cho ông Ph, ông Ph có đến nhà bà B nhiều lần đòi nợ nhưng cho đến nay bà B vẫn không trả lãi và vốn vay.

Tại phiên tòa nguyên đơn thay đổi yêu cầu tính lãi theo quy định của pháp luật. Do đó, Hội đồng xét xử xem xét điều chỉnh lại phần tiền lãi bà B đã trả được 5 tháng = số tiền là 4.000.000đồng, theo quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015, được tính như sau:

Tiền vốn vay 20.000.000 đồng x 1,666%/tháng x 5 tháng = 1.666.000đồng, số tiền này được khấu trừ tiền lãi đã đóng 4.000.000đồng, tiền đóng lãi thừa 2.334.000đồng. Số tiền này được trừ vào vốn vay 20.000.000đồng – 2.334.000đồng = 17.666.000đồng là tiền vốn vay.

Vậy tiền vốn vay được tính lãi từ ngày 01/01/2018 cho đến ngày xét xử 01/8/2019 là 18 tháng: Vốn vay 17.666.000đồng x lãi 1.666.000đồng/tháng x 18 tháng = 5.297.680đồng (là tiền lãi)

[3] Trên cơ sở Ông Lê Văn Ph có thừa bà Nguyễn Thị B ra Công an xã A làm việc tại biên bản làm việc của Công an xã A ngày 14/9/2019 bà B thừa nhận là có vay tiền của ông Ph 20.000.000đồng và Biên bản tiếp xúc của Công an xã A làm việc với ông Nguyễn Thanh Th – sinh năm 1970 là chồng của bà Nguyễn Thị B cũng biết việc bà B vay tiền của ông Ph số tiền là 20.000.000đồng. Nhưng ông Ph khởi kiện chỉ yêu cầu một mình bà B trả số tiền vốn vay 17.666.000đồng và tiền lãi tính từ 01/01/2018 cho đến ngày 01/8/2019 số tiền lãi là 5.297.680đồng là vì ông Ph cho rằng ông đã giao trực tiếp số tiền 20.000.000đồng cho bà Nguyễn Thị B nhận.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã phân tích trên, xét thấy việc ông Ph yêu cầu bà B trả cho ông Ph 17.666.000đồng vốn vay và lãi 5.297.680đồng là có cơ sở nên Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận.

Do chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Lê văn Ph được miễn nộp tiền án phí theo quy định và bà Nguyễn Thị B phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm số tiền là 1.148.184đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Điều 26, 35 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và các Điều 463, 465, 466, 468 Bộ luật dân sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2014/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội, Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là ông Lê Văn Ph.
2. Buộc bà Nguyễn Thị B có nghĩa vụ trả cho ông Lê Văn Ph tổng số tiền là 22.963.680đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của ông Lê văn Ph mà bà Nguyễn Thị B chưa thi hành xong số tiền trên, thì hàng tháng phải chịu lãi theo khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chậm thi hành án cho đến khi thi hành án xong.

Về án dân sự sơ thẩm:

- Bà Nguyễn Thị B có nghĩa vụ nộp 1.148.184đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án Các đương sự được quyền kháng cáo Bản án, quyết định của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành lên Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Tháp (1);
- Viện kiểm sát nhân dân H. Châu Thành(1);
- Chi cục Thi hành án DS. H Châu Thành(1);
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ VADS(1);
- Lưu Văn thư (1).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Trương Thế Trung

